

Số: 130 /BC-UBND

Gia Lai, ngày 20 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thực hiện Đề án “Tổ chức tập huấn chuyên sâu; tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Bộ Quốc phòng

Thực hiện Kế hoạch số 6748/KH-BQP ngày 24/10/2025 của Bộ Quốc phòng về tổng kết 05 năm thực hiện Đề án “Tổ chức tập huấn chuyên sâu; tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết giai đoạn 2021 - 2025” (gọi tắt là Đề án). Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Đề án như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “TỔ CHỨC TẬP HUẤN CHUYÊN SÂU; TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN LUẬT BIÊN PHÒNG VIỆT NAM VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT GIAI ĐOẠN 2021 - 2025”

Gia Lai (sau sáp nhập) là tỉnh có vị trí chiến lược về chính trị, kinh tế, Quốc phòng - An ninh của vùng Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung bộ; phía Đông giáp Biển đông, phía Nam giáp tỉnh Đắk Lắk, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi; phía Tây giáp tỉnh Rattarakiri, Vương quốc Campuchia. Tỉnh Gia Lai có đường biên giới dài 188,655 km, trong đó: đường biên giới trên đất liền tiếp giáp với tỉnh Ratanakiri/Campuchia dài 80,485 km (đường biên giới trên sông 18,618 km, trên đất liền 61,867 km); đường biên giới trên biển dài 108,17 km, đường bờ biển dài 134 km), vùng biển rộng 3.770 km². Đường biên giới trên đất liền đang trong quá trình phân giới - cắm mốc (PG-CM) ⁽¹⁾.

Khu vực biên giới (KVBG) của tỉnh gồm 22 xã, phường với diện tích khoảng 2.319,67 km², tổng dân số 197.077 hộ/785.459 khẩu. Trong đó, KVBG đất liền có 07 xã với diện tích tự nhiên khoảng 1.327,83 km²; dân số khoảng 12.295

⁽¹⁾ Theo kế hoạch tổng thể của Ủy ban Liên hợp PG-CM biên giới đất liền VN-CPC, đoạn biên giới tỉnh Gia Lai xác định 16 vị trí Mốc chính, tương ứng với 20 cột mốc (từ M25 đến M40), gồm 01 Mốc ba, 02 Mốc đôi, 13 Mốc đơn. Đến nay, đã xác định được 07/16 vị trí Mốc chính (43,75%), tương ứng cắm 11/20 cột Mốc (55%); 17 vị trí Mốc phụ (từ Mốc 25 đến Mốc 30), tương ứng cắm 23/23 cột Mốc (100%); cắm được 04/04 cọc dấu (100%), 30 cọc đánh dấu điểm đặc trưng; đã hoàn thành PG-CM từ Mốc 25 đến Mốc 30 dài 20,626 km (25,6%); chưa PG-CM từ Mốc 30 đến tiếp giáp Đắk Lắk dài 59,859 km (74,4%) là một trong 07 khu vực tồn đọng (16%) trên toàn tuyến biên giới VN - CPC, gồm: Đoạn từ Mốc 25/3 đến Mốc 25/4 (Cụm Cồn Thượng lưu Mốc 26), Đoạn từ Mốc 30 đến Mốc 40 (nhóm 10%) và khu vực từ Mốc 40 đến tiếp giáp tỉnh Đắk Lắk (nhóm 6%, là khu vực hoán đổi theo MOU nhưng chưa triển khai trên thực địa).

hộ/51.552 khẩu. KVBG biển có 15 xã, phường với diện tích khoảng 991,84 km², dân số 184.782 hộ/733.907 khẩu. Về tôn giáo: có 05 tôn giáo chính (Công giáo, Tin lành, Phật giáo, Cao đài, Hòa Hảo) với 13.419 hộ/56.033 tín đồ.

Những năm qua được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, tình hình kinh tế - xã hội ở KVBG đã có bước chuyển biến rõ rệt, đời sống Nhân dân từng bước được cải thiện, hệ thống chính trị cơ sở được củng cố, kiện toàn, hoạt động có nền nếp, hiệu quả. Chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới cơ bản ổn định, đời sống vật chất, tinh thần của quần chúng nhân dân (QCND) từng bước được cải thiện, nâng lên.

Tuy nhiên, trên tuyến biên giới đất liền, tập trung chủ yếu người dân tộc thiểu số (Jrai), trình độ dân trí còn thấp, tồn tại nhiều hủ tục lạc hậu, tập tục canh tác còn dựa vào sản xuất nông nghiệp, thủ công, truyền thống, manh mún, chưa áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh; trên tuyến biên giới biển thành phần dân cư đa số là người Kinh, chủ yếu sinh sống bằng nghề đánh bắt, chế biến và nuôi trồng thủy, hải sản và làm dịch vụ; ngư trường hoạt động trải dài từ tỉnh Quảng Ninh đến An Giang, trong đó tập trung ở khu vực giữa và Nam Biển Đông, thường xuyên chịu ảnh hưởng của thời tiết, biến đổi khí hậu. Nhìn chung, đời sống Nhân dân trên KVBG đất liền và biển, đảo của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn⁽²⁾.

Ngoài ra, do đoạn biên giới chưa được phân giới cắm mốc (gần 60 km), hai bên còn có khác biệt về quan điểm, lập trường pháp lý nên quá trình đàm phán, giải quyết còn gặp nhiều khó khăn; hoạt động phục hồi “Tin lành Đê-ga”, thư tín, tiền hàng của các đối tượng vượt biên trước đây hiện đang định cư ở nước ngoài gửi về địa bàn và hoạt động từ thiện gia tăng tạo tâm lý trông chờ, hướng ngoại của một bộ phận quần chúng Nhân dân⁽³⁾; hoạt động của các loại tội phạm có chiều hướng gia tăng, tuy nhiên tính chất nhỏ lẻ, chưa phát hiện tội phạm có tổ chức; thiên tai, dịch bệnh, nhất là đại dịch Covid-19, bão số 13 diễn biến phức tạp, khó lường tác động ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân và hoạt động quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh Quốc gia trên địa bàn của tỉnh.

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Đề án

Nhận thức rõ vị trí, vai trò, mục đích, ý nghĩa đặc biệt quan trọng của việc đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết⁽⁴⁾ nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về biên phòng

⁽²⁾ Tỷ lệ hộ nghèo chiếm 0,7% (1.367 hộ), hộ cận nghèo chiếm 1,78% (3.516 hộ).

⁽³⁾ Có 45 hộ/89 đối tượng liên quan đến “Tin lành Đê-ga” tại địa bàn các xã (Ia O, Ia Chía, Ia Pnôn) thuộc KVBG đất liền.

⁽⁴⁾ Nghị định số 106/2021/NĐ-CP, ngày 06/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Biên phòng Việt Nam; Nghị định số 02/2021/NĐ-CP ngày 02/12/2021 của Chính phủ quy định quản lý, sử dụng và danh mục các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ đội Biên phòng. Thông tư số 02/2022/TT-BQP ngày 07/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các lực lượng thuộc quyền trong QLBV biên giới Quốc gia, KVBG; phối hợp giữa BĐBP trong thực thi nhiệm vụ Biên phòng; Thông tư 163/2021/TT-BQP ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng BQP quy định các hình thức quản lý, BVVG tăng cường của BĐBP.

cho cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân, nhất là khu vực biên giới, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ), các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh đã quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án.

Trên cơ sở Quyết định số 3863/QĐ-BQP ngày 05/11/2021 của Bộ Quốc phòng phê duyệt Đề án “Tổ chức tập huấn chuyên sâu; tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết giai đoạn 2021 - 2025”, UBND tỉnh Bình Định và Gia Lai (cũ) đã ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn⁽⁵⁾; kết hợp với các chương trình, đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật khác có liên quan. Phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; thường xuyên phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang đứng chân trên địa bàn tỉnh trong triển khai thực hiện Đề án đảm bảo hiệu quả, thiết thực, đúng nguyên tắc, quy định.

2. Công tác triển khai tổ chức thực hiện Đề án

Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án, cụ thể hóa các nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu, đối tượng và hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm địa bàn, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Kịp thời hướng dẫn các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác tham mưu, phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ quản lý Nhà nước về công tác Biên phòng. Đồng thời cụ thể hóa kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị; xác định đây là một nội dung quan trọng, là trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương và cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong các cơ quan, đơn vị.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên trong cơ quan, đơn vị; phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị ở cơ sở và vai trò của các gia làng, trưởng thôn, người có uy tín trên địa bàn để họ trực tiếp tuyên truyền cho Nhân dân.

Thường xuyên chỉ đạo công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể với các cơ quan, đơn vị để tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú như: Tuyên truyền trực tiếp tại các ấp, cụm dân cư, trường học, chợ biên giới; phát hành tờ rơi, pano, áp phích, và tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở. Tổ chức sinh hoạt pháp luật chuyên đề, hội thi tìm hiểu Luật Biên phòng Việt Nam, lồng ghép vào các buổi “Ngày pháp luật”, “Ngày hội Biên phòng

⁽⁵⁾ UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 826/KH-UBND ngày 28/4/2022 về việc triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức tập huấn chuyên sâu; tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2490/QĐ-BCH ngày 21/9/2022 của Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Đề án “Tổ chức tập huấn chuyên sâu; tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh; Ban hành Quy chế số 2492/QC-BCĐ ngày 21/9/2022 về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Đề án “Tổ chức tập huấn chuyên sâu; tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh.

toàn dân”. Đưa nội dung tuyên truyền pháp luật vào chương trình phối hợp với các tổ chức quần chúng.

3. Công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện Đề án

Hằng năm và theo giai đoạn, UBND tỉnh giao Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh (nay là Ban Chỉ huy BDBP) đơn vị được giao chủ trì tham mưu thực hiện Đề án cấp tỉnh xây dựng kế hoạch, hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện Đề án theo phân cấp đảm bảo nghiêm túc, chặt chẽ.⁽⁶⁾

Quá trình thực hiện Đề án thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở kịp thời khắc phục những bất cập, hạn chế, nhất là ở cấp cơ sở; chỉ đạo hướng dẫn, vận dụng linh hoạt các hình thức, phương pháp tuyên truyền phù hợp với thực tiễn và đối tượng trong triển khai thực hiện Đề án. Thông qua đó, đã phát huy được những kết quả tích cực, phát hiện những mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả để nhân rộng; rút kinh nghiệm, khắc phục các hạn chế, khuyết điểm nhằm triển khai thực hiện thống nhất, hiệu quả Đề án. Định kỳ báo cáo kết quả về Ban Chỉ đạo/Bộ Quốc phòng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tổ chức tập huấn chuyên sâu của các cơ quan, đơn vị, các đối tượng, đội ngũ Báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật

Thực hiện kế hoạch của trên về việc tổ chức hội nghị tập huấn Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết, phân công cán bộ, đội ngũ báo cáo viên tham gia các lớp tập huấn chuyên sâu do Ban Chỉ đạo Đề án cấp Bộ Quốc phòng tổ chức được 01 lần/59 đ/c tham gia (thành phần: lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành địa phương của tỉnh 20 đ/c; BDBP tỉnh 21 đ/c; lãnh đạo các huyện biên giới 08 đ/c; Ban Chỉ huy Quân sự 08 huyện, thành phố biên giới 08 đ/c; Đoàn Trinh sát miền Trung/BDBP 02 đ/c).

Công tác tập huấn, tuyên truyền Luật Biên phòng Việt Nam được tiến hành với nhiều hình thức phong phú, đa dạng phù hợp từng nhóm đối tượng; Ban Chỉ đạo Đề án đã tổ chức tập huấn cho các thành viên trong Tổ tuyên truyền thực hiện Đề án. Phối hợp với Ban dân tộc tỉnh tổ chức tập huấn cho đối tượng là già làng, người có uy tín của các huyện, thành phố; Hội đồng PBGDPL các huyện biên giới tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc quyền. Thông qua các buổi tập huấn, cán bộ, chiến sỹ, các tuyên truyền viên, báo cáo viên... được trang bị kiến thức về Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết để làm cơ sở tham mưu cho xã, huyện tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, chiến sỹ và Nhân dân⁽⁷⁾.

⁽⁶⁾ Đã lồng ghép tổ chức được 22 đợt kiểm tra, nắm tình hình công tác PBGDPL, trong đó có triển khai thực hiện Đề án đối với 12 đơn vị.

⁽⁷⁾ Ban Chỉ đạo Đề án đã tổ chức tập huấn cho các thành viên trong Tổ tuyên truyền thực hiện Đề án được 02 lần/56 đ/c. Phối hợp với Ban dân tộc tỉnh tổ chức tập huấn cho đối tượng là già làng, người có uy tín của các huyện, thành phố được 02 lần/285 người tham gia. Hội đồng PBGDPL các huyện biên giới tổ chức tập huấn được 07 lần/1.367 người tham gia.

Phối hợp với các cơ quan, ban ngành địa phương để mở các lớp tập huấn, tuyên truyền về Luật Biên phòng Việt Nam cho các thành phần như: đoàn viên, hội viên các đoàn thể, già làng, người có uy tín, Nhân dân ở KVBG. Thông qua các lớp tập huấn, đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở được nâng cao kỹ năng tuyên truyền miệng, biết lồng ghép pháp luật vào sinh hoạt cộng đồng, góp phần đưa nội dung Luật Biên phòng Việt Nam đến với quần chúng Nhân dân. Trong giai đoạn 2021-2025, đã tổ chức được 60 buổi/750 lượt cán bộ, chiến sĩ, cán bộ địa phương và quần chúng nhân dân tham gia.

2. Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng hiểu biết, nhu cầu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật về biên phòng

Ban Chỉ đạo Đề án phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức khảo sát bằng phiếu hỏi, phỏng vấn trực tiếp và thông qua sinh hoạt chi bộ, chi hội, các buổi họp dân. Nội dung khảo sát tập trung vào: mức độ hiểu biết của người dân về Luật Biên phòng Việt Nam, Luật Biên giới quốc gia, Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xuất nhập cảnh, Luật Nghĩa vụ quân sự; nhu cầu được tuyên truyền, phổ biến pháp luật của từng nhóm đối tượng (nông dân, thanh niên, phụ nữ, học sinh...); ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần phối hợp, tham gia bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia của cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân.

Kết quả khảo sát cho thấy: phần lớn người dân KVBG đã có nhận thức cơ bản về chủ quyền, an ninh biên giới và trách nhiệm công dân trong bảo vệ biên giới, tuy nhiên một bộ phận Nhân dân, đặc biệt là đồng bào sống xa trung tâm hành chính địa phương còn hạn chế trong việc nắm bắt quy định pháp luật, nhất là các nội dung liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính, xuất nhập cảnh, quản lý biên giới.

Trên cơ sở kết quả khảo sát, Ban Chỉ đạo Đề án đã phân loại từng nhóm đối tượng tuyên truyền phù hợp, xây dựng kế hoạch tuyên truyền chuyên đề, mở các đợt tuyên truyền pháp luật lưu động, kết hợp sinh hoạt cụm dân cư, chợ biên giới, trường học.

3. Công tác phối hợp giữa các địa phương có biên giới với đơn vị Bộ đội Biên phòng tăng cường triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật về biên phòng

Thường xuyên chỉ đạo các ban, sở, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, cấp ủy, chính quyền các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, phương pháp, nội dung phong phú như thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, chuyên mục “Biên phòng toàn dân”, “Vì chủ quyền an ninh biên giới biển, đảo” trên báo, đài của tỉnh, cụm loa truyền thanh, hội nghị, tập huấn, cuộc thi tìm hiểu, tọa đàm, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, chiếu phim, tuyên truyền tập trung, nhỏ lẻ, lồng ghép thông qua các buổi họp thôn, làng, cấp phát tờ rơi..., các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ, các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị BĐBP tỉnh đã tích cực tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, quyền lợi, trách nhiệm của mọi công dân trong tham gia thực hiện các nội dung của Luật

Biên phòng, các Chỉ thị, Nghị quyết, các văn bản pháp luật về biên giới quốc gia, về nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, ANBG⁽⁸⁾.

Công tác phối hợp giữa các địa phương có biên giới với đơn vị Bộ đội Biên phòng được triển khai thường xuyên, có nền nếp, bám sát chương trình, kế hoạch của cấp trên và yêu cầu thực tiễn địa bàn, trong đó tập trung vào các nội dung trọng tâm: Tổ chức các buổi tuyên truyền tập trung tại nhà văn hóa, trường học, khu dân cư, chợ biên giới; phối hợp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân tuyên truyền bằng các mô hình như “Tiếng loa Biên phòng”, “Tổ tự quản đường biên, mốc giới”, “Tổ tự quản an ninh trật tự thôn làng”, “Tổ tàu thuyền đoàn kết”...; phối hợp với Công an, Quân sự và các lực lượng đứng chân trên địa bàn tỉnh tổ chức tuần tra, tuyên truyền lưu động, phát tờ rơi, pano, áp phích pháp luật tại các khu dân cư, khu vực trọng điểm về an ninh trật tự. Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch phối hợp tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam gắn với các phong trào thi đua yêu nước, Phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới” giai đoạn 2015-2025.

Các cơ quan, đơn vị phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương các xã biên giới, các trường học, các điểm nhóm tôn giáo, thông qua các buổi họp dòng họ, họp thôn, làng, các buổi chào cờ, ngoại khóa của các Trường học... lồng ghép tuyên truyền; qua công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết về pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân về Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản thi hành.

4. Tổ chức thông tin, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở; trên các Cổng/Trang thông tin điện tử và thông qua các ứng dụng mạng xã hội, hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao của Nhà nước, đối ngoại quốc phòng, đối ngoại biên phòng, đối ngoại Nhân dân cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân

Công tác tuyên truyền được thực hiện trên nhiều kênh, nhiều hình thức, phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, từng đối tượng, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả và sức lan tỏa sâu rộng. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn của Trung ương xây dựng nhiều chuyên mục, chuyên trang, tin - bài, phóng sự, phỏng vấn, tọa đàm tuyên truyền về Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết, cùng những hoạt động nổi bật của các cơ quan, đơn vị BDBP tỉnh và chính quyền địa phương trong quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới.

Trên hệ thống thông tin cơ sở, duy trì thường xuyên chuyên mục “Biên phòng toàn dân”, “Vì chủ quyền an ninh biên giới biển, đảo” phát trên sóng Đài

⁽⁸⁾ Tuyên truyền được 12.247 buổi/95.285 lượt người nghe (tập trung: 1.223 buổi/54.655 lượt người; nhỏ lẻ: 11.024 lượt/40.630 lượt người); tuyên truyền qua hệ thống cùm loa truyền thanh được 1.157 lần/2.884 phút, tuyên truyền qua hệ thống loa di động và xe tuyên truyền lưu động được 105 lần/5.442 phút; các cơ quan báo chí đưa 228 bản tin, bài viết, phóng sự tuyên truyền Luật Biên phòng; hằng tháng duy trì định kỳ Chuyên mục “Biên phòng toàn dân”, “Vì chủ quyền an ninh biên giới biển, đảo” trên sóng truyền hình tỉnh; dành thời lượng phát sóng hằng trăm tin, bài, phóng sự nhằm tuyên truyền rộng rãi về Luật Biên phòng; tổ chức 12 buổi biểu diễn nghệ thuật, 15 buổi chiếu phim lưu động; biên soạn, phát hành 102 tài liệu pháp luật các loại liên quan đến công tác biên giới đăng tải lên trang thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh.

Phát thanh và Truyền hình tỉnh (nay là Báo và phát thanh, truyền hình); Ban Tuyên giáo (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy), Sở Thông tin và truyền thông (nay là Sở Khoa học và Công nghệ) thường xuyên biên tập phát tin, bài, phóng sự phản ánh hoạt động liên quan đến Luật Biên phòng, đồng thời nêu gương người tốt - việc tốt, mô hình hiệu quả trong chấp hành pháp luật và bảo vệ biên giới.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội để mở rộng hình thức tuyên truyền. Các cán bộ, nhân viên, chiến sĩ của các cơ quan, đơn vị tích cực chia sẻ bài viết, video tuyên truyền, clip ngắn, hình ảnh hoạt động biên phòng trên nền tảng Facebook, Zalo... giúp lan tỏa thông tin tích cực, định hướng dư luận, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu Luật Biên phòng Việt Nam”. Đối tượng tham gia Cuộc thi là Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh về nội dung cơ bản của Luật Biên phòng Việt Nam số 66/2020/QH14 ngày 11/11/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nghị định số 106/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Biên phòng Việt Nam; một số quy định pháp luật liên quan đến biên giới và hoạt động của BĐBP. Cuộc thi được tổ chức bằng hình thức thi trực tuyến trên Website của lực lượng BĐBP và ứng dụng “Luật Biên phòng Việt Nam”, thu hút hơn 11.580 người tham gia.

Chỉ đạo việc khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống cụm loa truyền thanh của địa phương, loa di động của các cơ quan, đơn vị trong công tác tuyên truyền; kết hợp tuyên truyền bằng hai thứ tiếng (tiếng phổ thông và tiếng địa phương).

Công tác tuyên truyền cũng được lồng ghép hiệu quả trong các hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân và hợp tác biên giới. Thông qua hoạt động kết nghĩa cụm dân cư hai bên biên giới; hội đàm giữa chính quyền, lực lượng bảo vệ biên giới hai nước để tuyên truyền sâu rộng nội dung của Luật Biên phòng Việt Nam và chính sách pháp luật của Nhà nước cho lực lượng bảo vệ biên giới của nước bạn Campuchia và Nhân dân các xã tiếp giáp biên giới, góp phần tăng cường hiểu biết, củng cố lòng tin, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững.

Công tác thông tin, tuyên truyền trong 05 năm qua đã được triển khai sâu rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Hoạt động tuyên truyền đã góp phần quan trọng trong việc đưa Luật Biên phòng Việt Nam đi vào cuộc sống, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; đồng thời củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh tổng hợp trong sự nghiệp quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia của tỉnh; góp phần tăng cường hiểu biết, củng cố mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển giữa Nhân dân hai nước.

5. Việc biên soạn, phát hành tài liệu tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết

Bám sát nội dung, yêu cầu của Đề án, trên cơ sở tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết do cấp trên cấp phát và tài liệu thực hiện các đề án, chương trình PBGDPL khác, Ban Chỉ đạo Đề án tổ chức biên soạn in ấn, cấp phát các loại tờ rơi, tờ gấp, pano tuyên truyền, đồng thời thường xuyên cập nhật tài liệu mới từ Bộ Quốc phòng để bảo đảm nội dung thống nhất, chính xác, sát thực tiễn. Cùng với đó, các cơ quan, đơn vị và cấp ủy, chính quyền địa phương KVBG đã biên soạn giáo án, tài liệu, đầu sách hỏi đáp về pháp luật, các file âm thanh, hình ảnh để tuyên truyền PBGDPL, trong đó có nội dung tuyên truyền Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết trên địa bàn KVBG.⁽⁹⁾

Song song với việc biên soạn tài liệu để tổ chức phổ biến, tuyên truyền, các ngành, lực lượng, địa phương của tỉnh còn chủ động lồng ghép, kết hợp với thực hiện các đề án, chương trình về tuyên truyền PBGDPL khác như: Đề án 1371, Đề án “Tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025”, các chương trình tuyên truyền chống khai thác IUU... để xây dựng, biên tập, in ấn, cấp phát các tờ rơi, tờ gấp thông tin pháp luật, băng rôn, khẩu hiệu, pa nô cổ động, tuyên truyền pháp luật để chuyển tải đến các đối tượng tuyên truyền; BDBP tỉnh đã vận dụng các nguồn lực để mua sắm các sách, báo, ấn phẩm về pháp luật để bổ sung vào tủ sách pháp luật cho các đơn vị.

Ban Chỉ đạo Đề án phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo thường xuyên chỉ đạo tổ chức các buổi sinh hoạt pháp luật tuyên truyền về Luật Biên phòng Việt Nam phù hợp với từng nhóm đối tượng như đoàn viên thanh niên, hội viên phụ nữ, học sinh...

6. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở trong tham gia tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật về biên phòng

Trong 5 năm qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương ở KVBG phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và vận động Nhân dân KVBG chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước, nhất là các quy định của Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên đã chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp, cụ thể hóa nội dung tuyên truyền vào phong trào, cuộc vận động ở cơ sở như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân

⁽⁹⁾ Từ năm 2021 đến nay, Ban Chỉ đạo Đề án đã biên soạn và phát hành 27.500 tờ rơi, tờ gấp; in 1.400m² pa nô, áp phích; 212 băng rôn, đã biên soạn trên 500 bộ giáo án, tài liệu, đầu sách hỏi đáp về pháp luật, các file âm thanh, hình ảnh để tuyên truyền PBGDPL; đồng thời thường xuyên cập nhật tài liệu mới từ Bộ Quốc phòng để bảo đảm nội dung thống nhất, chính xác, sát thực tiễn.

cu”, “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia”, “Ngày Biên phòng toàn dân”. Thông qua đó, các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo, được tuyên truyền sâu rộng về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội như Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh... đã triển khai nhiều hoạt động cụ thể, thiết thực gắn với chức năng, nhiệm vụ của mình ⁽¹⁰⁾. Tiêu biểu như mô hình “Phụ nữ tham gia bảo vệ đường biên, cột mốc”, “Tổ Tự quản an ninh trật tự thôn làng”, “Tổ tự quản đường biên, cột mốc”, “Câu lạc bộ Phụ nữ với chiến sỹ Biên phòng”...

Công tác tuyên truyền được các tổ chức chính trị - xã hội lồng ghép linh hoạt trong các phong trào thi đua yêu nước, các chương trình phối hợp như “Bộ đội Biên phòng chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Ngày hội Biên phòng toàn dân”, “Xuân Biên phòng - Âm lòng dân bản”, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gắn bó máu thịt quân - dân nơi biên cương Tổ quốc.

Đội ngũ cán bộ mặt trận, đoàn thể cơ sở, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng được phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động. Thông qua các hình thức sinh hoạt cộng đồng trực tiếp truyền tải nội dung pháp luật, nêu gương chấp hành và vận động Nhân dân thực hiện. Nhiều địa phương đã xây dựng, duy trì hiệu quả các mô hình tự quản về an ninh trật tự, bảo vệ đường biên, cột mốc gắn với tuyên truyền pháp luật, góp phần ngăn chặn, giảm thiểu các hành vi vi phạm pháp luật ở KVBG.

Nhờ phát huy tốt vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân KVBG được nâng lên rõ rệt. Nhân dân tích cực tham gia giữ gìn an ninh, trật tự, tố giác tội phạm, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia. Các phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới được duy trì thường xuyên, hiệu quả, trở thành nền tảng vững chắc để thực hiện có hiệu quả Đề án.

7. Công tác bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hiện Đề án

Hàng năm trên cơ sở phân bổ kinh phí của Trung ương, UBND tỉnh phân bổ cho các cơ quan, đơn vị địa phương sử dụng đảm bảo chặt chẽ, cụ thể, thanh quyết toán đúng quy định; chỉ đạo cho Ban Chỉ đạo Đề án tổ chức mua sắm trang thiết bị, vật chất cần thiết, chú trọng công tác bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị để phục vụ hiệu quả công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật trang cấp cho việc thực hiện nhiệm vụ; góp phần đưa việc triển khai thực hiện Đề án được tiến hành đồng bộ, thống nhất, đảm bảo tiến độ và mục đích, yêu cầu kế hoạch đề ra.

⁽¹⁰⁾ Các tổ chức chính trị - xã hội đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị BDBP tổ chức hơn 1.500 buổi tuyên truyền lưu động, nói chuyện pháp luật, sinh hoạt câu lạc bộ, hội thi, sân khấu hóa nội dung Luật Biên phòng Việt Nam, thu hút hàng chục nghìn lượt người dân tham gia.

Công tác quản lý, sử dụng kinh phí và trang thiết bị được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời ưu tiên cho các hoạt động tập huấn chuyên sâu, tuyên truyền lưu động tại KVBG, đặc biệt là các địa bàn xa trung tâm, điều kiện đi lại khó khăn.

8. Công tác biểu dương, khen thưởng, rút kinh nghiệm, nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo trong thực hiện Đề án

Chú trọng công tác biểu dương, khen thưởng, rút kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình, cách làm sáng tạo, nhằm tạo động lực, khích lệ cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân tích cực tham gia công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biên phòng. Biểu dương, khen thưởng cá nhân, tập thể xuất sắc trong các đợt sơ kết, tổng kết, hội nghị tập huấn và tổ chức tuyên dương trong “Ngày Biên phòng toàn dân” hàng năm⁽¹⁾. Tuyên truyền nhân rộng các điển hình, clip tuyên truyền, bài viết đăng tải trên mạng xã hội, báo chí, đài phát thanh cơ sở để lan tỏa các mô hình hiệu quả, cách làm sáng tạo và kết quả tích cực từ thực tiễn như: các trường học đứng chân trên địa bàn tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, học sinh trong giờ chào cờ đầu tuần; phối hợp với các điểm, nhóm tôn giáo để tuyên truyền sau giờ sinh hoạt tôn giáo.

Tổ chức nghiêm túc việc sơ, tổng kết thực hiện Đề án đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, qua đó, đã đánh giá đúng tình hình, thực trạng ở các cơ quan, đơn vị; kịp thời rút kinh nghiệm khắc phục những hạn chế, khuyết điểm và tiếp tục đề ra các chủ trương, giải pháp cụ thể, sát thực để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả nội dung, mục tiêu, yêu cầu của Đề án.

B. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Mặc dù đã triển khai nhiều hình thức tuyên truyền, vẫn còn một số hộ dân, nhất là đồng bào sống xa trung tâm xã hoặc chưa tiếp cận mạng xã hội, chưa nắm vững nội dung Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Khả năng truyền đạt của một số tuyên truyền viên cơ sở còn hạn chế, đặc biệt trong việc lồng ghép nội dung pháp luật vào các sinh hoạt cộng đồng, dẫn đến hiệu quả tuyên truyền chưa đồng đều. Nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền có thời điểm thiếu linh hoạt, chưa phù hợp với từng đối tượng, địa bàn cụ thể.

Việc đánh giá kết quả thực hiện Đề án ở một số khâu còn mang tính hình thức, chưa có tiêu chí cụ thể cho từng nhóm đối tượng.

⁽¹⁾ Với những thành tích đã đạt được trong thực hiện Đề án, đã có 01 tập thể được Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen; UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 02 tập thể, 06 cá nhân; Bộ Tư lệnh ĐBBP tặng Bằng khen cho 01 tập thể 04 cá nhân; Ban Chỉ huy ĐBBP tỉnh và UBND huyện, thành phố tặng Giấy khen cho 87 tập thể, 115 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án.

2. Khó khăn, vướng mắc

Nguồn lực hạn chế, đặc biệt là kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động tuyên truyền lưu động, mua sắm các trang thiết bị phục vụ công tác tuyên truyền.

Cán bộ, nhân viên, chiến sĩ các cơ quan, đơn vị phải kiêm nhiệm nhiều công việc, thời gian tham gia các lớp tập huấn, tuyên truyền bị chia nhỏ, ảnh hưởng đến hiệu quả và sự liên tục trong triển khai Đề án.

Trình độ nhận thức của quần chúng Nhân dân ở khu vực biên giới không đồng đều, nên gây khó khăn cho công tác tuyên truyền, PBGDPL.

Dịch bệnh Covid-19 giai đoạn 2021-2022, thời tiết mưa bão kéo dài, dẫn đến một số hoạt động tuyên truyền lưu động, tuyên truyền tập trung, các hội nghị... phải điều chỉnh hoặc tạm hoãn.

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan: Tác động của đại dịch giai đoạn 2021-2022 và thiên tai, lũ lụt ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện Đề án, nhất là công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết; ngân sách, kinh phí cho việc tuyên truyền triển khai Đề án còn hạn hẹp.

Nguyên nhân chủ quan: Một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương chưa phát huy hết trách nhiệm, chưa chủ động, linh hoạt trong triển khai thực hiện Đề án; công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết giữa các đơn vị, địa phương có thời điểm chưa chặt chẽ; nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận quần chúng Nhân dân, nhất là Nhân dân ở khu vực biên giới có mặt còn hạn chế.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Hiệu quả của Đề án

Qua 05 năm triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức tập huấn chuyên sâu; tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới Quốc gia.

Đội ngũ cán bộ các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường biên giới và các lực lượng trực tiếp làm công tác biên phòng được bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu, thống nhất về nhận thức và phương pháp triển khai, năng lực thực thi nhiệm vụ của cán bộ cơ sở được nâng lên, hạn chế tình trạng lúng túng khi xử lý các vụ việc liên quan đến biên giới.

Nhân dân KVBG, chủ các phương tiện, tàu thuyền... nắm được các quy định của Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản liên quan; ý thức chấp hành pháp luật được nâng cao; các trường hợp vi phạm quy chế biên giới, khai thác IUU, xuất nhập cảnh trái phép giảm rõ theo từng năm.

Chính quyền địa phương, lực lượng Công an, Quân sự, Biên phòng phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý địa bàn, nắm tình hình và xử lý các vụ việc; công

tác kiểm tra giám sát các hoạt động tại KVBG, Cửa khẩu được thực hiện đồng bộ, hiệu quả hơn.

Nhiều vụ việc vi phạm pháp luật đã được phát hiện, ngăn chặn kịp thời nhờ nâng cao nhận thức và hợp tác của nhân dân; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên tuyến biên giới cơ bản được giữ vững; môi trường ổn định tạo điều kiện để phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội ở địa phương.

Đề án tạo nền tảng kiến thức pháp luật lâu dài cho cán bộ, chiến sỹ và nhân dân, là cơ sở tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền pháp luật trong giai đoạn tiếp theo. Góp phần xây dựng nền Biên phòng toàn dân vững mạnh, phù hợp với yêu cầu BVBG trong tình hình mới.

2. Một số kinh nghiệm

Một là, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và có kế hoạch cụ thể, việc triển khai Đề án có nền nếp, xuyên suốt, bảo đảm sự đồng bộ giữa cấp ủy, chính quyền địa phương, Bộ đội Biên phòng và các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở.

Hai là, phối hợp chặt chẽ với các địa phương và tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... trong tuyên truyền pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành quy định liên quan đến Luật Biên phòng Việt Nam.

Ba là, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, sát với đặc điểm từng đối tượng, kết hợp tập huấn chuyên sâu, sinh hoạt cộng đồng, tuyên truyền lưu động, mạng xã hội, tờ rơi, pano, áp phích... phù hợp với từng nhóm đối tượng, nâng cao hiệu quả tiếp nhận.

Bốn là, bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị huy động nguồn lực từ nhiều kênh, bảo đảm trang thiết bị, phương tiện, tài liệu tuyên truyền đầy đủ, giúp hoạt động diễn ra thường xuyên, hiệu quả.

Năm là, thường xuyên làm tốt việc kiểm tra, đôn đốc, sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Đề án; kịp thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả, đồng thời biểu dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN LUẬT BIÊN PHÒNG VIỆT NAM VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THỜI GIAN TỚI

Thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó dự báo nhưng hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu hướng chung. Trong xây dựng, giải quyết các vấn đề liên quan đến biên giới, lãnh thổ vẫn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp. Tuy nhiên, xung đột quân sự Nga - Ukraina kéo dài và xung đột Israel - Hamas tác động, ảnh hưởng sâu sắc đến kinh tế - xã hội, quốc

phòng, an ninh, đối ngoại của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam (VN). Trên biển Đông, tiềm ẩn nhiều bất ổn, các nước trong khu vực tăng cường sự hiện diện, tuần tra, kiểm soát trên biển, đặc biệt các vùng biển còn chồng lấn, chưa phân định để khẳng định chủ quyền. Các thế lực thù địch, phản động tăng cường các hoạt động chống phá, nhất là trên không gian mạng.

Các đảng phái đối lập Campuchia (CPC) tiếp tục lợi dụng vấn đề biên giới, người VN, người CPC gốc Việt, các doanh nghiệp Việt Nam, kinh doanh tại CPC để tuyên truyền, kích động, chia rẽ mối quan hệ VN-CPC. FULRO lưu vong tiếp tục tài trợ kinh phí, chỉ đạo phát triển “Tin lành Đê-ga” ở khu vực Đông Bắc CPC và ra sát biên giới Ta. Đoạn biên giới chưa PG-CM dài, hai bên có nhận thức khác nhau nên rất dễ nảy sinh những vấn đề phức tạp trong quá trình quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, CPC tiếp tục duy trì lực lượng tăng cường hoạt động trên biên giới và ngày càng có quan điểm cứng rắn hơn về vấn đề biên giới, tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng, củng cố các Đồn Biên phòng đối diện biên giới nước ta.

Tại KVBG của tỉnh có thể xảy ra các hoạt động: tái phục hồi “Tin lành Đê-ga”, lợi dụng chính sách dân tộc, tôn giáo để tuyên truyền, kích động, lôi kéo quần chúng Nhân dân tham gia vào các tổ chức, hội nhóm, tham gia khiếu kiện gây mất an ninh trật tự; khi tình hình phức tạp kích động vượt biên qua CPC để đi nước thứ ba, gây mất ổn định ANBG. Hoạt động của các loại tội phạm, vi phạm pháp luật, đặc biệt là hoạt động tàng trữ, vận chuyển hàng hóa, lâm sản, xuất nhập cảnh trái phép; tàu cá chấp hành không đúng các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động khai thác thủy sản và các quy định về phòng, chống IUU... vẫn tiếp tục xảy ra; thách thức an ninh phi truyền thống (thiên tai, dịch bệnh...) tiếp tục diễn biến khó lường sẽ tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến triển khai nhiệm vụ công tác quản lý, bảo vệ biên giới trên địa bàn tỉnh.

Trong thời gian tới, việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết trên địa bàn tỉnh tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Ban Chỉ đạo Đề án và các cơ quan đoàn thể tiếp tục phối hợp chặt chẽ, tạo thuận lợi trong huy động nguồn lực và triển khai các hoạt động tuyên truyền. Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành đã được ban hành đầy đủ, có cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác tuyên truyền và phổ biến.

I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ, báo cáo viên và tuyên truyền viên pháp luật tại cơ sở. Lồng ghép tuyên truyền pháp luật biên phòng trong các buổi sinh hoạt cộng đồng, họp dân, các hoạt động của đoàn thể, trường học và các mô hình dân vận hiệu quả.

2. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kết hợp tuyên truyền trực tiếp, lưu động với tuyên truyền trên mạng xã hội, Cổng/Trang thông tin

điện tử, hệ thống loa phát thanh cơ sở, các nền tảng số của tỉnh, tờ rơi, pano, áp phích nhằm tăng hiệu quả công tác tuyên truyền pháp luật.

3. Phát huy vai trò các tổ chức chính trị - xã hội và người có uy tín trong cộng đồng: Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân tham gia tích cực trong vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, nhân rộng mô hình tự quản, tăng cường vai trò nòng cốt ở cơ sở. Tăng cường vai trò của người có uy tín trong các thôn, ấp biên giới để vận động Nhân dân, tuyên truyền sâu rộng về pháp luật biên phòng.

4. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, các cơ quan báo chí địa phương, Ban Chỉ huy BDBP tỉnh và lực lượng biên giới nước bạn để nâng cao hiệu quả tuyên truyền. Đẩy mạnh trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ mô hình hay, cách làm sáng tạo giữa các cơ quan, đơn vị.

5. Đảm bảo nguồn lực và cơ sở vật chất cho công tác tuyên truyền. Huy động kinh phí từ ngân sách, nguồn hỗ trợ hợp pháp để trang bị thiết bị, tài liệu, phương tiện phục vụ tập huấn và tuyên truyền lưu động. Bảo đảm phương tiện, cơ sở vật chất, công nghệ thông tin đầy đủ để triển khai đồng bộ các hình thức truyền thông hiện đại.

6. Thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân xuất sắc; rút kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả để tăng cường sức lan tỏa và bền vững.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết theo hướng đồng bộ, hiệu quả và sát thực tiễn, gắn thực hiện các nhiệm vụ tiếp theo của Đề án với công tác tuyên truyền, PBGDPL của các đề án, chương trình, kế hoạch khác và nhiệm vụ chính trị của các ngành, đơn vị, địa phương trên địa bàn khu vực biên giới.

2. Tiếp tục phát huy vai trò các ban, ngành, đoàn thể các cấp, nhất là các cấp uỷ, chính quyền địa phương khu vực biên giới và các cơ quan, ban, ngành có liên quan đẩy mạnh truyền truyền thực hiện Luật Biên phòng Việt Nam Việt Nam; Nghị định số 106/2021/NĐ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Biên phòng Việt Nam gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến, thực thi pháp luật.

3. Phát huy vai trò của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phối hợp chặt chẽ với các đơn vị của Ban Chỉ huy BDBP tỉnh và các lực lượng chức năng liên quan trong nắm, quản lý, xử lý nghiêm túc, hiệu quả việc chấp pháp luật ở khu vực biên giới gắn với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia.

4. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa bàn khu vực biên giới trong tình hình mới.

5. Kiểm tra, đánh giá, theo dõi kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình đã triển khai có hiệu quả; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân xuất sắc.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

Trên đây là Báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Đề án “Tổ chức tập huấn chuyên sâu; tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết giai đoạn 2021 - 2025”, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai kính báo cáo Bộ Quốc phòng xem xét, chỉ đạo./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- BTL Bộ đội Biên phòng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Bộ CHQS tỉnh;
- Ban Chỉ huy BĐBP;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C2. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh